

慧  
啟  
文集



HUỆ KHẢI

TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA  
VỚI TÂM TÌNH  
MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

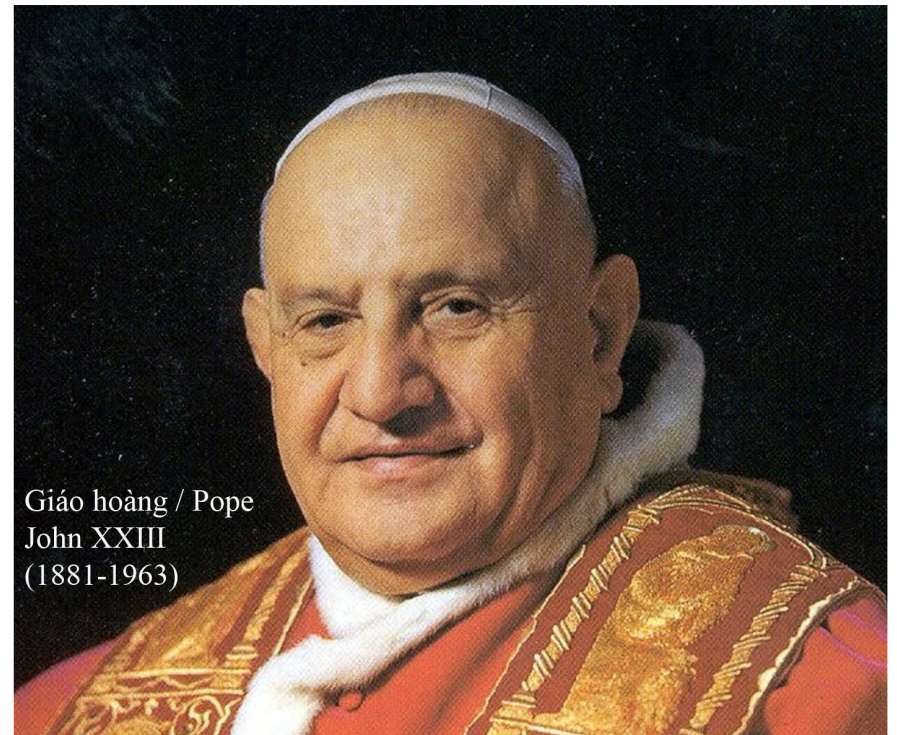
NOSTRA AETATE  
IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT

Sách ấn tống. Không bán.

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Giáo hoàng Phanxicô  
*Pope Francis*



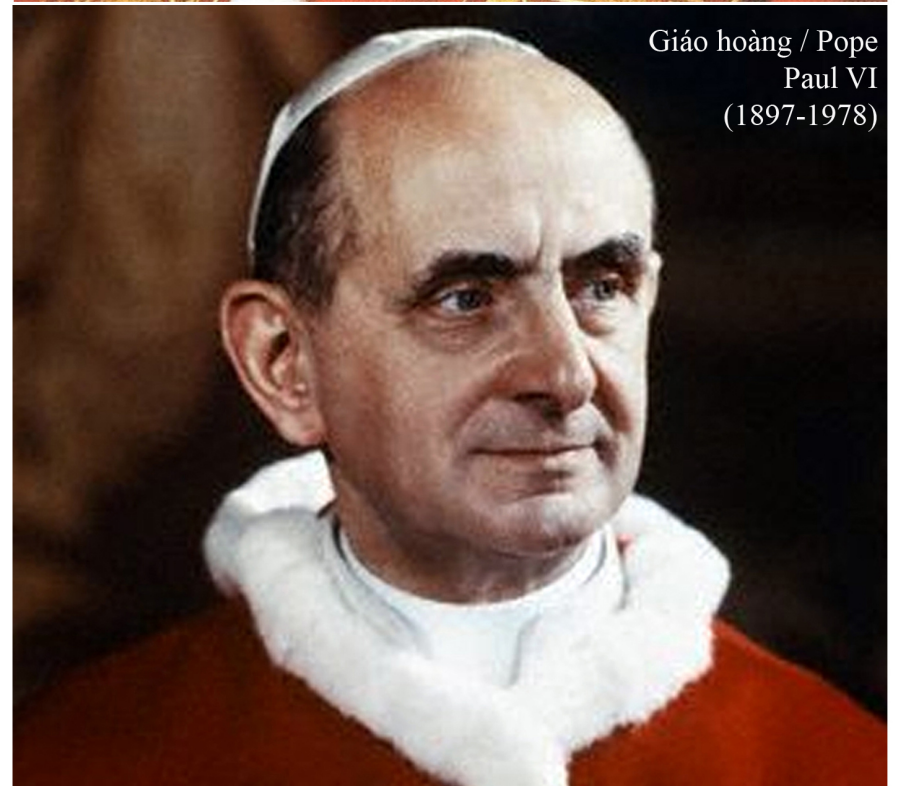
Giáo hoàng / Pope  
John XXIII  
(1881-1963)



Hồng y / *Cardinal*  
Francis Arinze



Hồng y / *Cardinal*  
Augustin Bea, S.J. (1881-1968)



Giáo hoàng / Pope  
Paul VI  
(1897-1978)



Giữa thập niên 1960: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), Chủ trưởng Hội thánh Truyền giáo Cao Đài, gặp Phaolô Nguyễn Văn Bình (1910-1995), Tổng giám mục Tổng giáo phận Sài Gòn.

*Mid 1960s: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), Leader of the Caodai Missionary Church, meets Paul Nguyễn Văn Bình (1910-1995), Archbishop of Saigon Archdiocese.*



Giữa thập niên 1960: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), Chủ trưởng Hội thánh Truyền giáo Cao Đài, gặp Phaolô Nguyễn Văn Bình (1910-1995), Tổng giám mục Tổng giáo phận Sài Gòn.

*Mid 1960s: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), Leader of the Caodai Missionary Church, meets Paul Nguyễn Văn Bình (1910-1995), Archbishop of Saigon Archdiocese.*

TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA  
VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

*NOSTRA AETATE*  
*IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT*

THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO  
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

—————  
**HUỆ KHẢI**  
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**NOSTRA AETATE**  
**IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT**

*FIRST EDITION*

Quyển **99.1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

**RELIGION** Publishing House  
Hà Nội 2016

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA  
VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

*IN LẦN THỨ NHẤT*

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2016



Ấn tổng lần thứ nhất hai ngàn quyển do

Quý đạo hữu, đạo tâm trong  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo  
công quả **11.000.000 đồng** (xem phương danh ở trang 5).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ.  
Đồng hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,  
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hồng dương,  
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,  
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỔNG

# PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN

*Gồm 11 phần công quả, mỗi phần 1 triệu đồng, tổng cộng 11 triệu đồng.*

01. ĐH ẨN DANH (Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương). Gởi đợt 95.
02. ĐT CHƠN HỒNG Đặng Thị Thu Vân (Minh Đức Nho Giáo). Gởi đợt 43, 53HK, 72.
03. Bảo Đàn DƯƠNG TIẾN QUÂN, Lễ Sanh HƯƠNG NĂM (thánh thất Mỹ Yên). Hồi hướng giác linh cậu là Đồng Sanh Võ Văn Nhị. Gởi đợt 22, 24, 72, 89.
04. ĐH/ĐT ĐẠT TƯỜNG, QUÁCH HỒNG ĐỨC, QUÁCH HỒNG PHÚC (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 2, 4, 33, 39, 48B.
05. ĐH HUỲNH AN KHƯƠNG, ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (thánh thất Lộ Đò, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo): Đông Hồ, P4, Q8. Hồi hướng nội tổ Huỳnh Văn Huân. Gởi đợt 64 (tồn 200,000), 84, 94.
06. ĐH NGUYỄN HỮU KHÁNH (Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan): Chư Á, Pleiku, Gia Lai. Gởi đợt 97.
07. ĐT NGUYỄN THỊ HUỲNH HẠNH, cháu NGUYỄN KHÁNH TOÀN, cháu TỐNG THANH LONG HỮU (Long Thuận, Đồng Tháp). Gởi đợt 97.
08. ĐT PHẠM THỊ NHƠN (thánh thất Liên Hòa, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Hồi hướng Lễ Sanh hàm phong Võ Thị Tâm. Gởi đợt 95.
09. Thánh thất TỬ VÂN, Quảng Nam (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Gởi đợt 95.
10. ĐH VÕ THÀNH PHÚ / PHÚC? (thánh thất Phú Quý): Quý Thạnh, Ngũ Phụng, Phú Quý. Gởi đợt 42, 47, 65, 68, 71.
11. Chơn linh Thái Giáo Sư VÕ VĂN HỢI (1927-2010): thánh tịnh Minh Đức, Mỹ Tho, Tiền Giang. Gởi đợt 72.

## MỤC LỤC

*GIAO CẢM* 8

*TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA  
VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI* 11

## CONTENTS

*FOREWORD* 28

*NOSTRA AETATE  
IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT* 31

Huệ Khải (Lê Anh Dũng) giữ bản quyền.  
© All rights reserved.

## GIAO CẢM



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Theo từ điển *Merriam-Webster*, tiền tố (prefix) *non-* có nghĩa là *not* (không phải); *other than* (khác hơn).<sup>(1)</sup> Do đó, tuy các văn bản phổ biến xưa nay trong Công giáo hầu như đều dịch *non-Christian* là “ngoài Kitô giáo”, tôi quen dịch *non-Christian* là “không phải Kitô giáo”. Một lần nữa, trong bài viết này tôi dịch *Nostra Aetate: Declaration on the Relation of the Church to Non-Christian Religions* là “*Nostra Aetate*: Tuyên ngôn về Quan hệ của Giáo hội với các Tôn giáo không phải Kitô giáo”.

Bản tiếng Anh *Nostra Aetate* trích lại nơi đây là bản được Vatican chính thức công bố trên Internet,<sup>(2)</sup> và được truy cập ngày 28-10-2015, tức là đúng năm mươi năm sau ngày Thánh Giáo hoàng Phaolô VI (1897-1978) công bố Tuyên ngôn này.

*Nostra Aetate* (Trong Thời đại Chúng ta) bao gồm năm nội dung ngắn gọn đánh số từ 1 đến 5,

---

<sup>(1)</sup> <http://www.merriam-webster.com/dictionary/non->

<sup>(2)</sup> [http://www.vatican.va/archive/hist\\_councils/ii\\_vatican\\_council/documents/vat-ii\\_decl\\_19651028\\_nostra-aetate\\_en.html](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_nostra-aetate_en.html).

trong đó số 3 và số 4 đặc biệt nói riêng đến đạo Islam và đạo Do Thái. Trong bản tiếng Anh đã nêu trên, không kể nhan đề và mười lăm chú thích cuối văn kiện, hai nội dung thứ ba và thứ tư gồm 816 từ so với tổng số 1594 từ, tức là chiếm 51% nội dung Tuyên ngôn. Trong bài viết này, tôi không dẫn lại hai nội dung ấy bởi lẽ tôi muốn hướng đến một chiều kích đa tôn giáo thay vì một vài tôn giáo cụ thể nào đó.

Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn (*Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations*) của Úc châu ngày 26-10-2015 đã phổ biến bài viết kỷ niệm kim khánh Nostra Aetate.<sup>(3)</sup> Dẫn lại bài viết đáng chú ý này của Hội đồng, mỗi khi thêm một chi tiết nào không có trong nguyên tác, tôi đặt phần thêm đó trong dấu ngoặc vuông [...].

Bài viết này của một tín hữu Cao Đài xin khiêm tốn góp lời kính mừng kim khánh kỷ niệm bản Tuyên ngôn đã đóng dấu ấn vào lịch sử loài người đương đại. Là tín hữu một tôn giáo bao dung, người đạo Cao Đài đương nhiên tán thành và ủng hộ những đối thoại liên tôn của các cộng đoàn Công giáo bắt nguồn từ Nostra Aetate. Riêng đối

với cộng đồng tín hữu Cao Đài, tôi nghĩ rằng những tri thức về Nostra Aetate rất hữu ích, giúp chúng ta hiểu rõ hơn lý do và ý nghĩa những dịp người Công giáo tiếp xúc người Cao Đài. Chúng ta nên sẵn sàng cho những gặp gỡ như vậy.

Sau khi bài viết này đăng trên nguyệt san *Công giáo và Dân tộc* (số 250, tháng 10-2015), tôi sửa chữa một vài từ ngữ và dịch sang tiếng Anh. Tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn thầy Tú Đoàn, một đồng nghiệp đáng kính đã đọc bản dịch và góp nhiều ý kiến hữu ích.

Tôi cũng trân trọng cảm tạ tất cả quý vị Mạnh Thường Quân luôn luôn nhiệt tâm tài trợ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo; nhờ thế, hàng ngàn bản sách này được gửi đến đồng đạo bạn đọc gần xa.

Chúng con thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến tất cả ân nhân của chúng con và cứu huyền thất tổ những vị chúng con mãi mang ơn.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Tháng 12-2015  
Huệ Khải

---

<sup>(3)</sup> <http://www.ccejr.us/dialogika-resources/documents-and-statements/roman-catholic/other-conferences-of-catholic-bishops/1352-australia-na>. (Truy cập 28-10-2015.)



## TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

### I. TRÍCH DỊCH *NOSTRA AETATE*

TUYÊN NGÔN  
VỀ QUAN HỆ CỦA GIÁO HỘI  
VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÔNG PHẢI KITÔ GIÁO  
**NOSTRA AETATE** (TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA)  
DO ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI  
CÔNG BỐ NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 1965

1. Trong thời đại chúng ta, khi ngày từng ngày loài người đang được kéo xích lại gần nhau hơn, và những quan hệ giữa những dân tộc khác nhau đang trở nên bền chặt hơn, Giáo hội xem xét kỹ hơn mối quan hệ của mình với các tôn giáo không phải Kitô giáo. Trong nhiệm vụ thúc đẩy sự hòa hiệp và tình yêu thương giữa con người, thực ra là giữa các dân tộc, ở Tuyên ngôn này trước tiên Giáo hội xem xét con người có chung điều gì và điều gì kéo con người đến với tình hữu nghị.

Cộng đồng tất cả các dân tộc là một, nguồn gốc của họ là một, vì Thiên Chúa đã cho toàn thể loài người sinh sống

trên mặt địa cầu.<sup>(1)</sup> Mục đích sau cùng của họ cũng là một – Thiên Chúa. Sự quan phòng của Ngài, những hiền bày của Ngài về sự lành, và kế hoạch cứu độ của Ngài mở rộng cho tất cả con người,<sup>(2)</sup> cho đến khi những người được chọn lọc sẽ được hiệp nhất ở Thành Thánh, là nơi rực rỡ ánh vinh quang của Thiên Chúa, nơi các dân tộc sẽ bước đi trong ánh sáng của Ngài.<sup>(3)</sup>

Con người kỳ vọng các tôn giáo khác nhau giải đáp

---

(1) “Từ một người duy nhất, Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại, để họ ở trên khắp mặt đất; Người đã vạch ra những thời kỳ nhất định và những ranh giới cho nơi ở của họ.” (*Công vụ Tông đồ* 17:26).

(2) “Từ chân trời này, Đức Khôn ngoan vươn mạnh tới chân trời kia, cai quản mọi loài thật tốt đẹp.” (*Khôn ngoan* 8:1);

“Tuy vậy Người không ngừng làm chứng cho mình, khi thi ân giáng phúc, ban mưa từ trời và mùa màng sung túc cho các bạn, và cho các bạn được no lòng, được an vui.” (*Công vụ Tông đồ* 14:17);

“Ngày đó, Thiên Chúa sẽ thưởng phạt mỗi người tùy theo việc họ làm; những ai bền chí làm việc thiện mà tìm vinh quang, danh dự và phúc trường sinh bất tử, thì Thiên Chúa sẽ cho họ được sống đời đời...” (*Rôma* 2:6-7);

“Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.” (*1 Timôthê* 2:4).

(3) “Thành chẳng cần mặt trời mặt trăng chiếu sáng, vì đã có vinh quang Thiên Chúa tỏa rạng, và Con Chiên là ngọn đèn chiếu soi. Các dân ngoại sẽ tiến bước theo ánh sáng của thành, và vua chúa trần gian đem kho tàng vinh quang tới đó.” (*Khải huyền* 21:23-24).

những bí ẩn chưa có giải đáp về thân phận con người, những bí ẩn mà hôm nay, thậm chí cả trong thuở xưa, vẫn khuấy động sâu thẳm tâm hồn con người: Con người là gì? Ý nghĩa và mục đích cuộc đời chúng ta là gì? Thiện lương là chi và tội lỗi là chi? Do đâu mà có đau khổ và có khổ đau để làm gì? Đâu là con đường dẫn tới hạnh phúc thật sự? Cái chết, sự phán xét, và thưởng phạt sau khi chết là gì? Cuối cùng, sự huyền nhiệm tối hậu không thể diễn tả vốn luôn bao trùm cuộc tồn sinh của chúng ta là gì? – Chúng ta từ đâu đến và chúng ta sẽ đi về đâu?

2. Từ xưa đến nay, người ta nhận thấy giữa các dân tộc khác nhau có một nhận thức nào đó về quyền năng ẩn tàng ấy, nó quanh quất, lảng vảng trong quá trình chuyển biến của vạn vật và trong những biến cố của lịch sử con người; thỉnh thoảng một số người quả thật đã đi đến chỗ thừa nhận sự hiện hữu của một Đấng Tối Cao, hay thậm chí là một Người Cha. Nhận thức và sự thừa nhận này nhuần gội những mảnh đời của họ một ý nghĩa tôn giáo sâu sắc.

Tuy nhiên, các tôn giáo gắn bó với một nền văn hóa cấp cao đã cố gắng giải đáp những thắc mắc nói trên bằng những khái niệm tinh tế hơn và bằng một ngôn ngữ phát triển hơn. Thế nên trong Ấn giáo, con người suy niệm về huyền nhiệm thiêng liêng và diễn tả huyền nhiệm ấy bằng vô vàn thần thoại phong phú và bằng truy vấn triết học. Họ tìm phương thoát khỏi nỗi thống khổ của thân phận con người chúng ta, hoặc bằng những cách tu hành khổ hạnh, hoặc bằng cách thiền định thâm sâu, hoặc bằng cách chạy

nhANH ĐẾN Thượng Đế với lòng yêu thương và tin cậy. Ngoài ra, gồm nhiều tông phái khác nhau, Phật giáo nhận thức sự bất túc căn bản của cõi đời biến dịch này; đạo Phật dạy một con đường cho những ai tín thành sùng mộ, bằng những nỗ lực của chính bản thân hoặc nhờ Ôn Trên hộ trì, có thể hoặc thành tựu giải thoát trọn vẹn hoặc đạt được giác ngộ vô thượng. Cũng thế, các tôn giáo khác cố gắng ở mọi nơi đều cố gắng giải trừ nỗi bất an trong tâm hồn con người; theo cách thức riêng của mình, mỗi tôn giáo đều đưa ra “các con đường”, bao gồm giáo lý, quy tắc sống đời, và các nghi lễ thiêng liêng.

Giáo hội Công giáo không bác bỏ những gì chân thật và thánh thiêng trong các tôn giáo này. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo hội xem những cách thức hành xử và các nếp sống ấy, những giới răn và giáo lý ấy, mặc dù ở nhiều góc độ có khác biệt với những gì Giáo hội chủ trương và tuyên xưng, nhưng thường phản ánh một tia sáng của Chân lý, cái Chân lý soi rọi tất cả con người. Thật vậy, Giáo hội tuyên bố và phải không ngừng tuyên bố rằng Đức Kitô là “đường đi, sự thật, và sự sống” (Gioan 14:6), con người có thể tìm thấy ở Đức Kitô đủ đầy đời sống tôn giáo, và ở Đức Kitô, Thiên Chúa hòa giải vạn vật với chính Thiên Chúa.<sup>(4)</sup>

---

<sup>(4)</sup> “Mọi sự ấy đều do bởi Thiên Chúa là Đấng đã nhờ Đức Kitô mà cho chúng ta được hòa giải với Người, và trao cho chúng tôi chức vụ hòa giải. Thật vậy, trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Người. Người không còn chấp tội nhân loại nữa, và giao cho chúng tôi công bố lời hòa giải.” (2 Côrintô 5:18-19).

Vì thế, thông qua đối thoại và hợp tác với tín đồ các tôn giáo khác, được thực thi thận trọng trong yêu thương và làm chứng tá cho đức tin và đời sống Kitô hữu, Giáo hội thúc giục con cái Giáo hội thừa nhận, duy trì và cổ vũ những điều thiện hảo cả về tâm linh và đạo đức, cũng như những giá trị văn hóa - xã hội được tìm thấy giữa tín đồ các tôn giáo khác.

[Lược bớt số 3 và số 4, nói về Islam và Do Thái giáo.]

5. Chúng ta thật sự không thể kêu cầu Thiên Chúa, Cha của vạn loại, nếu chúng ta không chịu đối xử như anh em với bất kỳ một ai, vốn được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Liên hệ của con người với Thiên Chúa là Cha, và liên hệ của con người với con người là anh em mình, cả hai gắn kết nhau như Kinh Thánh nói: “Ai không thương yêu thì không biết Thiên Chúa.” (1 Gioan 4:8)

Vì vậy, bất kỳ một lý thuyết hay hành động nào dẫn đến kỳ thị giữa người và người hay giữa dân tộc và dân tộc, cho tới mức độ là nhân phẩm của họ và những quyền bất nguồn từ nhân phẩm ấy, đều không có cơ sở để tồn tại.

Giáo hội không chấp nhận bất cứ sự kỳ thị hay quấy nhiễu nào chống lại con người vì phân biệt chủng tộc, màu da, giai cấp, hay tôn giáo, bởi lẽ sự kỳ thị hay quấy nhiễu ấy trái nghịch tinh thần Đức Kitô. Ngược lại, noi theo bước chân Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, thượng hội đồng thiêng liêng này khẩn thiết mời gọi các Kitô hữu trung thành với lời dạy “duy trì tình anh em tốt đẹp giữa các dân

tộc” (1 Phêrô 2:12), và nếu có thể được, hãy sống phần mình trong hòa bình với tất cả mọi người,<sup>(5)</sup> để cho họ có thể thật sự là con cái của đấng Cha Trời.<sup>(6)</sup>

## II. TÌM HIỂU *NOSTRA AETATE*

### 1. Giới thiệu *Nostra Aetate*

Nhan đề tiếng Latin *Nostra Aetate* có nghĩa “trong thời đại chúng ta”. Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn (*Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations*) của Úc châu viết:

“Năm nay đánh dấu kim khánh kỷ niệm *Nostra Aetate*, là Tuyên ngôn của Công đồng Vatican II về Quan hệ của Giáo hội với các Tôn giáo không phải Kitô giáo. Văn kiện này đã thay đổi thái độ của Giáo hội đối với tín hữu các tôn giáo khác. Lần đầu tiên trong lịch sử, Giáo hội đã nói một cách tích cực về các tôn giáo khác. Tuyên ngôn này được mọi người

---

<sup>(5)</sup> “Hãy làm tất cả những gì anh em có thể làm được, để sống hòa thuận với mọi người.” (*Rôma* 12:18).

<sup>(6)</sup> “Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính.” (*Mátthêu* 5:45).

\* Các câu Kinh Thánh trong phần chú thích căn cứ theo bản dịch của *Nhóm Phiên dịch các giờ kinh Phụng vụ*. Trong *Nostra Aetate* (bản tiếng Anh) không trích dẫn chi tiết các câu Kinh Thánh.

xem là một “bước ngoặt” trong các quan hệ giữa người Công giáo và tín hữu các tôn giáo khác. [Thánh] Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã gọi văn kiện này là Đại hiến chương (*Magna Carta*) về thái độ và cách tiếp cận của Giáo hội đối với các tôn giáo khác. Văn kiện này tiếp tục gây cảm hứng và hướng dẫn người Công giáo trong việc hình thành các quan hệ tương kính và hợp tác [với các tôn giáo khác].”

Trong đoạn văn dẫn trên, hai chi tiết sau đây nên chú ý:

(a) “Lần đầu tiên trong lịch sử, Giáo hội đã nói một cách tích cực về các tôn giáo khác.”

(b) “Tuyên ngôn này được mọi người xem là một ‘bước ngoặt’ trong các quan hệ giữa người Công giáo và tín hữu các tôn giáo khác.”

Theo quan điểm lịch sử của đạo Cao Đài, thời đại hiện nay của loài người thuộc về Tam kỳ Phổ độ. Trong kỷ nguyên này, mọi tôn giáo cần phải siêu vượt lên khỏi vỏ ốc tôn giáo cố hữu để đạt tới Đại Đạo. Đạo Cao Đài gọi đó là “về Nguồn (*quy Nguyên*)”, vì Đại Đạo là nguồn gốc chung của mọi tôn giáo.

Trên viễn trình về Nguồn, thay vì kỳ thị bởi các tiểu dị, hãy nhấn mạnh những giá trị vĩnh cửu mà các tôn giáo đều có chung; đồng thời, thái độ bao dung và cởi mở giữa các tôn giáo là đòi hỏi trước tiên và xuyên suốt.

Với *Nostra Aetate*, nhất là hai chi tiết (a) và (b) như lưu

ý ở trên, từ Công đồng Vatican II trở đi, Công giáo Rôma đã và đang chuyển mình để phù hợp cơ Trời (tức là Thiên cơ, là kế hoạch của Thiên Chúa) cho kỷ nguyên mới của nhân loại.

## 2. Lược sử *Nostra Aetate*

*Nostra Aetate* ra đời như thế nào? Từ một phát biểu ngắn chỉ liên quan tới Do Thái giáo, văn kiện đã dần dần phát triển để gồm thêm đạo Islam, rồi cuối cùng bao hàm các tôn giáo khác. Tiến trình lịch sử này được Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu khéo léo tóm tắt như sau:

“*Nostra Aetate* là một phần công cuộc đổi mới Giáo hội Công giáo của Công đồng Vatican II nhằm đưa Giáo hội vào mối tương quan với thế giới hiện đại. Căn nguyên hay nguồn gốc của Tuyên ngôn nằm trong tâm trí của [Thánh] Giáo hoàng Gioan XXIII, vị đã tận mắt chứng kiến nỗi thống khổ của người Do Thái trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai và đã dùng văn phòng lúc ấy của ngài làm Khâm sứ Tòa thánh tại Thổ Nhĩ Kỳ để tạo nên hành lang an toàn cho người Do Thái. Nhà sử học Jules Isaac [1877-1963] người Do Thái đã trình [Thánh] Giáo hoàng Gioan XXIII một văn kiện cho thấy giáo huấn của Giáo hội đã góp phần thế nào vào óc bài Do Thái (*anti-Semitism*), kích động Quốc xã Đức tàn sát mấy triệu người Do Thái trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Sau cuộc gặp gỡ ấy, vị Giáo hoàng nhân hậu chỉ đạo rằng sự

thay đổi tình hình này phải được bao gồm trong những việc chuẩn bị cho Công đồng. Thoạt kỳ thủy, Tuyên ngôn là một tuyên bố chỉ nói tới người Do Thái, được gồm trong văn kiện về Giáo hội.

“*Hồng y Augustin Bea [1881-1968, Dòng Tên], đã lèo lái văn bản này qua nhiều bản nháp trong Công đồng Vatican II. Trong bầu khí bất ổn thuở ấy, sau khi Nhà nước Israel vừa thành lập không lâu [tháng 5-1948], các giám mục Trung Đông cảnh báo rằng một phát biểu chỉ nói về người Do Thái sẽ được xem như chọn một thái độ chánh trị và sẽ có hậu quả tiêu cực cho các nhóm thiểu số Kitô hữu. Vì vậy, Công đồng đã thêm vào một phần nội dung về đạo Islam và các quan hệ với tín đồ Islam. Các giám mục châu Á khi ấy xác định rằng Công đồng không chú ý tới hoàn cảnh rất khác biệt của các vị khi sống như một nhóm thiểu số giữa các tín đồ của các tôn giáo khác có tầm kích thế giới (world religions), vì thế nhiều phần nội dung nữa được bổ sung. Trong quá trình làm việc, bản tuyên bố trở thành một văn kiện riêng biệt với quyền hạn riêng của nó. Vào ngày 28-10-1965, trong phiên làm việc thứ tư cũng là phiên sau chót, các Nghị phụ tán thành bản dự thảo cuối cùng với một đa số áp đảo là 2.221 phiếu thuận và 88 phiếu chống. Sự đồng thuận mạnh mẽ này biến Nostra Aetate trở thành giáo huấn chánh thức của Giáo hội về các quan hệ với tín hữu các tôn giáo khác.*”

### 3. Tóm lược nội dung *Nostra Aetate*

Mặc dù bản thân *Nostra Aetate* bao gồm năm phần ngắn gọn, để giúp chúng ta đọc lại Tuyên ngôn này, Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu khéo léo tóm lược nội dung văn kiện như sau:

“1. Một phát biểu về tính đơn nhất của loài người, nguồn gốc và định mệnh mà chúng ta cùng sẻ chia với các tôn giáo mang đến những giải đáp cho các câu hỏi chung của chúng ta về ý nghĩa cuộc sống, đau khổ, thiện ác, và điều gì nằm bên kia cái chết;

“2. Một miêu tả tôn giáo như là một câu trả lời cho một quyền năng ẩn tàng, có liên hệ tới cách tu hành và giáo lý của Ấn giáo và Phật giáo, nói rằng Giáo hội Công giáo không bác bỏ những gì chân thật và thánh thiêng trong các tôn giáo này;

“3. Một cách xử sự tích cực đối với những tương đồng của tín đồ Islam đối với giáo lý và cách tu hành của Công giáo, căn cứ theo một số trong [năm] Cột trụ<sup>(7)</sup> và tín điều của đạo Islam, đề nghị rằng các mối hiềm thù trong quá khứ hãy được bỏ qua một bên mà thay vào đó là sự hiểu biết lẫn nhau và hợp tác với

---

<sup>(7)</sup> Năm cột trụ của đạo Islam gồm có: (a) *Shahadah*: Thành kính tuyên xưng đức tin của một tín đồ; (b) *Salat*: Cầu nguyện năm lần một ngày; (c) *Zakat*: Bỏ thí cho người nghèo và người cần được giúp; (d) *Sawm*: Nhịn chay trong tháng Ramadan (tháng chín theo lịch Islam); (e) *Hajj*: Hành hương tới thánh địa Mecca. (Huệ Khải chú)

nhau vì điều tốt lành chung;

“4. Một giải thích về các mối liên kết thiêng liêng giữa Kitô hữu và người Do Thái, để sửa sai những lời cáo buộc hàm hồ về trách nhiệm của người Do Thái về cái chết của Chúa Giêsu, khẳng định giá trị hiện hữu của Giao ước giữa Thiên Chúa và dân tộc Israel, và bác bỏ lòng thù hận, sự bách hại và óc bài Do Thái vì chúng trái nghịch đức bác ái của Thiên Chúa;

“5. Một khẳng định sau cùng rằng vì chúng ta gọi Thiên Chúa là ‘Cha’, thì tất cả loài người đều là anh chị em, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, bởi vậy không nên có kỳ thị bất công mà các Kitô hữu nên sống hòa bình với tất cả mọi người.”

#### 4. Đối thoại liên tôn là gì?

Đọc *Nostra Aetate* (bản tiếng Anh) do Vatican chính thức phổ biến, chắc chắn chúng ta không tìm thấy thuật ngữ “đối thoại liên tôn”; thế nhưng chúng ta đều hiểu văn kiện này đã mở đường cho các hoạt động mục vụ đối thoại liên tôn của Giáo hội Công giáo. Vậy, do đâu phát sinh thuật ngữ này? Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu giải thích như sau:

“Cách mới để tiếp cận tín hữu các tôn giáo khác là ‘đối thoại’. Tên gọi và phương pháp này đã được đưa vào Giáo hội do [Thánh] Giáo hoàng Phaolô VI qua tông thư *Ecclesiam Suam* (Giáo hội của Chúa, 1964)...”

Ở Việt Nam từng có ngộ nhận rằng “liên tôn” là một mưu đồ chính trị nhằm phá hỏng an ninh xã hội; vì thế “đối thoại liên tôn” dễ bị nhầm lẫn xem là nguy hại.<sup>(8)</sup> Để điều chỉnh sự hiểu lầm ấy, chúng ta có thể mượn định nghĩa của Hồng y Phanxicô Arinze (người Nigeria, sinh năm 1932):

“Đối thoại liên tôn là một gặp gỡ nhiều người theo nhiều tôn giáo khác nhau, trong một bầu khí tự do và cởi mở, để lắng nghe nhau, để cố gắng hiểu tôn giáo của người khác, và hy vọng tìm kiếm những khả năng hợp tác. Chúng ta hy vọng rằng người đối thoại sẽ đáp ứng lại, bởi vì đối thoại nên là hai chiều chứ không phải một chiều.”<sup>(9)</sup>

#### 5. Thực thi đối thoại liên tôn

Vào Chủ Nhật 17-5-1964, ngày lễ Hiện xuống, Thánh Giáo hoàng Phaolô VI thiết lập một cơ quan đặc biệt của giáo triều Rôma, nhằm phụ trách về các mối quan hệ với tín đồ thuộc các tôn giáo khác. Thoạt đầu cơ quan này có tên là *Văn phòng về những người không phải Kitô hữu*; từ năm 1988 đến nay, mang tên *Hội đồng Tòa thánh về Đối thoại Liên tôn*.<sup>(10)</sup>

<sup>(8)</sup> Huệ Khải, *Đối thoại liên tôn giáo từ góc nhìn một tín hữu Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2015, tr. 26-27.

<sup>(9)</sup> Hồng y Arinze, *Meeting Other Believers* (Gặp gỡ tín hữu các tôn giáo khác, 1997), tr. 5. Trích dẫn theo Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu.

<sup>(10)</sup> The Secretariat for Non-Christians; PCID: the Pontifical

Thiện chí đối thoại liên tôn trong thực tế được thực thi ra sao? Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu giải đáp như sau:

*“Việc nghiên cứu các tôn giáo khác được thực hiện, những cuộc thăm viếng lãnh đạo và các nơi thiêng liêng của các tôn giáo khác được sắp xếp, các đoàn đại biểu của các tôn giáo khác được tiếp đón ở Vatican. Các giáo phận, các hội nghị giám mục cấp quốc gia và các tổ chức cấp khu vực thành lập các ủy ban nhằm giáo dục và huấn luyện giáo dân đối thoại liên tôn với tín hữu các tôn giáo bạn.”*

## **6. Bốn cách thức đối thoại liên tôn**

Năm 1984, Văn phòng về những người không phải Kitô hữu xuất bản *Thái độ của Giáo hội đối với Tín hữu các Tôn giáo khác: Những Suy niệm và Định hướng về Đối thoại và Sứ vụ*. Theo Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu, văn kiện này đưa ra bốn cách thức đối thoại liên tôn như sau:

*“Đối thoại về đời sống – chia sẻ những biến cố trong đời sống hàng ngày chúng ta trong gia đình, nơi làm việc và vui chơi với những hàng xóm láng giềng khác tôn giáo;*

---

Council for Interreligious Dialogue.

[http://www.vatican.va/roman\\_curia/pontifical\\_councils/interelg/documents/rc\\_pc\\_interelg\\_pro\\_20051996\\_en.html](http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_pc_interelg_pro_20051996_en.html). Truy cập 19-8-2015.

*“Đối thoại về hành động – căn cứ trên các giá trị tôn giáo và luân lý được chia sẻ, cùng nhau xử lý những vấn đề bận tâm chung về xã hội để cải thiện xã hội;*

*“Đối thoại về trao đổi thần học – chia sẻ và thảo luận những đức tin tôn giáo của chúng ta để hiểu biết nhau rõ hơn và nhận thức chính xác hơn những gì chúng ta tương đồng và những khác biệt của chúng ta nằm ở đâu;*

*“Đối thoại về kinh nghiệm tôn giáo – chia sẻ về những cách thực hành tâm linh cũng như những kết quả của cầu nguyện và thờ phượng trong truyền thống các tôn giáo.”*

Cũng theo Hội đồng Giám mục Đại kết và các Quan hệ Liên tôn của Úc châu, đối thoại liên tôn không loại trừ một ai, vì thế:

*“Tất cả các thành viên của Giáo hội Công giáo được mời gọi xây dựng các quan hệ với tín hữu các tôn giáo khác. Mỗi người hãy làm theo cách riêng của mình, tùy theo hoàn cảnh sinh sống, để đáp lại lời mời gọi chia sẻ sứ mệnh. Bằng cách thực hành một hay vài ba hình thức trong bốn hình thức đối thoại liên tôn được kể trên đây – đối thoại về cuộc sống, đối thoại về hành động, đối thoại về trao đổi thần học, và đối thoại về kinh nghiệm tôn giáo – nhiều khả năng có thể mở ra.”*

### III. THAY LỜI KẾT

Tiến sĩ Hans Küng (người Thụy Sĩ, sinh năm 1928) là Giáo sư Thần học Đại kết kiêm Chủ tịch Quỹ Đạo đức Toàn cầu (the Foundation for a Global Ethic); vị linh mục lỗi lạc này từng khẳng định: “*Sẽ không có hòa bình giữa các dân tộc nếu không có hòa bình giữa các tôn giáo. Sẽ không có hòa bình giữa các tôn giáo nếu không có đối thoại giữa các tôn giáo.*”

Trong Tông huấn *Niềm vui Tin mừng* (Evangelii Gaudium) công bố ngày 24-11-2013, Đức Giáo hoàng Phanxicô xác định: “*Đối thoại liên tôn là một điều kiện cần thiết cho hòa bình trên thế giới, và vì thế nó là một nhiệm vụ đối với các Kitô hữu, cũng như đối với các cộng đồng tôn giáo khác.*” (Chương IV, số 250).

Mọi tôn giáo trong thời đại này cần không ngừng thắt chặt mối quan hệ hòa ái, hợp tác để cùng nhau xây dựng một thế gian hòa bình. Đối thoại liên tôn vì thế rất thiết yếu cho lý tưởng chung này của các tôn giáo thế giới. Con người thời đại không thể làm ngơ đối thoại liên tôn, và bởi thế cũng đừng ngộ nhận rằng đối thoại liên tôn là chuyện riêng tư của Công giáo.

Trong diễn văn khai mạc Công đồng Vatican II vào ngày 11-10-1962, khi nhắc tới quyết định triệu tập Công đồng, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII gọi đó là “*một chớp nhoáng cảm hứng đột ngột / a sudden flash of inspiration*”. Tôi tin rằng chớp nhoáng cảm hứng đột ngột ấy không gì

khác hơn là Thần Khí (*Spirit*) của Chúa Thánh Thần,<sup>(11)</sup> vì chỉ có Thần Khí ấy mới làm nên một phép lạ như Công đồng Vatican II để đóng một cột mốc lịch sử trên viễn trình tiến hóa tâm linh của loài người như Thiên cơ hoạch định.

Một khi thấu hiểu *Nostra Aetate*, là hoa trái có được từ Công đồng Vatican II, các cộng đồng Cao Đài sẽ sẵn sàng và chủ động nhiều hơn nữa trong các quan hệ liên tôn giáo nói chung, và với các cộng đồng Công giáo nói riêng. Mỗi cộng đồng Cao Đài sẽ ý thức mở rộng hợp tác với các cộng đồng Công giáo cũng như các tôn giáo bạn trong nỗ lực chung nhằm kiến tạo một xã hội phát triển bền vững đặt trên nền tảng *nhân bản, an lạc, và tiến bộ* như đạo Cao Đài đề xuất.

Tháng 10-2015

---

<sup>(11)</sup> Xem thêm: Huệ Khải, “*Nửa thế kỷ Công đồng Vatican II: Một chút tâm tình của người đạo Cao Đài*”. Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1866-1867, ngày 06-7-2012; hoặc xem: Huệ Khải, “*Nửa thế kỷ Công đồng Vatican II: Một chút tâm tình của người đạo Cao Đài*”, in trong *Hòa điệu liên tôn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, 2013, tr. 79-88.



THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO  
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

---

**HUỆ KHẢI**

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**NOSTRA AETATE**  
IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT

*FIRST EDITION*

**RELIGION** Publishing House  
Hà Nội 2016

**FOREWORD**

The English version of *Nostra Aetate* extracted herein is the one Vatican has officially posted on Internet,<sup>(1)</sup> and it was accessed on 28 October 2015, exactly half a century after the Declaration was proclaimed by Saint Pope Paul VI (1897-1978).

*Nostra Aetate* (In Our Time) consists of five brief sections numbered from 1 to 5, of which the third and the fourth ones especially refer to Islam and Judaism. In the said English version, excluding the title and fifteen endnotes, these two mentioned sections of 816 words account for 51% of the whole 1594-word document. My present writing does not include the third and the fourth sections since I would like to have a multi-faith dimension rather than certain specific religions.

On 26 October 2015, Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations disseminated a writing on the occasion of

---

<sup>(1)</sup> [http://www.vatican.va/archive/hist\\_councils/ii\\_vatican\\_council/documents/vat-ii\\_decl\\_19651028\\_nostra-aetate\\_en.html](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_nostra-aetate_en.html)

the golden anniversary of Nostra Aetate.<sup>(2)</sup> Quoting the Commission's noteworthy writing, whenever adding some words absent from the original text, I place them in square brackets.

This writing is a Caodai believer's modest contribution to the golden anniversary of the Declaration which has impressed its seal upon mankind's modern history. Following a tolerant religion, Caodai believers naturally agree with and support Catholic communities' interfaith dialogues resulting from Nostra Aetate. Particularly for our Caodai community, I think that a knowledge of Nostra Aetate is much helpful. Thanks to it, we can better understand the reason and significance of Catholic contacts with us Caodaists. We had better be prepared for such meetings.

After my writing had been printed in *Công giáo và Dân tộc / Catholicism and Nation*, a monthly magazine (issue No. 250, October 2015), I altered a few words and expressions thereof and put it into English. I sincerely appreciate my respectable teaching colleague Tú Đoàn, who read my translation and offered lots of helpful remarks.

---

<sup>(2)</sup> <http://www.ccejr.us/dialogika-resources/documents-and-statements/roman-catholic/other-conferences-of-catholic-bishops/1352-australia-na>. (Accessed on 28 October 2015.)

I also would like to express my deep thanks to our noble and generous donors, who always strongly, unceasingly, and enthusiastically support our Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications. As an obvious result, thousands of my present booklet can be placed in your hands.

With heart and soul, we pray to God for blessings upon our benefactors, their ancestors and relatives as well.

*Namo Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva.*

December 2015  
Huệ Khải

*NOSTRA AETATE*  
IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT

**I. *NOSTRA AETATE* (extracted)**

DECLARATION ON  
THE RELATION OF THE CHURCH TO NON-CHRISTIAN RELIGIONS  
**NOSTRA AETATE**  
PROCLAIMED BY HIS HOLINESS POPE PAUL VI  
ON OCTOBER 28, 1965

1. In our time, when day by day mankind is being drawn closer together, and the ties between different peoples are becoming stronger, the Church examines more closely her relationship to non-Christian religions. In her task of promoting unity and love among men, indeed among nations, she considers above all in this declaration what men have in common and what draws them to fellowship.

One is the community of all peoples, one their origin, for God made the whole human race to live over the face of the earth.<sup>(1)</sup> One also is their final goal, God. His providence, His manifestations of goodness, His saving design extend

---

<sup>(1)</sup> Cf. Acts 17:26.

to all men,<sup>(2)</sup> until that time when the elect will be united in the Holy City, the city ablaze with the glory of God, where the nations will walk in His light.<sup>(3)</sup>

Men expect from the various religions answers to the unsolved riddles of the human condition, which today, even as in former times, deeply stir the hearts of men: What is man? What is the meaning, the aim of our life? What is moral good, what is sin? Whence suffering and what purpose does it serve? Which is the road to true happiness? What are death, judgment and retribution after death? What, finally, is that ultimate inexpressible mystery which encompasses our existence: whence do we come, and where are we going?

2. From ancient times down to the present, there is found among various peoples a certain perception of that hidden power which hovers over the course of things and over the events of human history; at times some indeed have come to the recognition of a Supreme Being, or even of a Father. This perception and recognition penetrates their lives with a profound religious sense.

Religions, however, that are bound up with an advanced culture have struggled to answer the same questions by means of more refined concepts and a more developed language. Thus in Hinduism, men contemplate the divine

---

<sup>(2)</sup> Cf. Wis. 8:1; Acts 14:17; Rom. 2:6-7; 1 Tim. 2:4.

<sup>(3)</sup> Cf. Apoc. 21:23f.

mystery and express it through an inexhaustible abundance of myths and through searching philosophical inquiry. They seek freedom from the anguish of our human condition either through ascetical practices or profound meditation or a flight to God with love and trust. Again, Buddhism, in its various forms, realizes the radical insufficiency of this changeable world; it teaches a way by which men, in a devout and confident spirit, may be able either to acquire the state of perfect liberation, or attain, by their own efforts or through higher help, supreme illumination. Likewise, other religions found everywhere try to counter the restlessness of the human heart, each in its own manner, by proposing "ways," comprising teachings, rules of life, and sacred rites.

The Catholic Church rejects nothing that is true and holy in these religions. She regards with sincere reverence those ways of conduct and of life, those precepts and teachings which, though differing in many aspects from the ones she holds and sets forth, nonetheless often reflect a ray of that Truth which enlightens all men. Indeed, she proclaims, and ever must proclaim Christ "the way, the truth, and the life" (John 14:6), in whom men may find the fullness of religious life, in whom God has reconciled all things to Himself.<sup>(4)</sup>

The Church, therefore, exhorts her sons, that through dialogue and collaboration with the followers of other

---

<sup>(4)</sup> Cf. 2 Cor. 5:18-19.

religions, carried out with prudence and love and in witness to the Christian faith and life, they recognize, preserve and promote the good things, spiritual and moral, as well as the socio-cultural values found among these men.

[*Excluding Nos 3 and 4, related to Islam and Judaism.*]

5. We cannot truly call on God, the Father of all, if we refuse to treat in a brotherly way any man, created as he is in the image of God. Man's relation to God the Father and his relation to men his brothers are so linked together that Scripture says: "He who does not love does not know God" (1 John 4:8).

No foundation therefore remains for any theory or practice that leads to discrimination between man and man or people and people, so far as their human dignity and the rights flowing from it are concerned.

The Church reproves, as foreign to the mind of Christ, any discrimination against men or harassment of them because of their race, color, condition of life, or religion. On the contrary, following in the footsteps of the holy Apostles Peter and Paul, this sacred synod ardently implores the Christian faithful to "maintain good fellowship among the nations" (1 Peter 2:12), and, if possible, to live for their part in peace with all men,<sup>(5)</sup> so that they may truly be sons of the Father who is in heaven.<sup>(6)</sup>

---

<sup>(5)</sup> Cf. Rom. 12:18.

<sup>(6)</sup> Cf. Matt. 5:45.

## II. STUDYING *NOSTRA AETATE*

### 1. Introduction to *Nostra Aetate*

The Latin title *Nostra Aetate* means “in our time”. Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations writes:

*“This year marks the 50th anniversary of Nostra Aetate, Vatican II’s Declaration on the Relation of the Church to Non-Christian Religions. This document transformed the Church’s attitude towards believers from other religions. For the first time in history, the Church spoke positively about other religions. The Declaration is widely considered a “watershed” in the relations between Catholics and believers from other religions. Pope John Paul II and Pope Benedict XVI have called it the Magna Carta of the Church’s new attitude and approach to other religions. It continues to inspire and to guide Catholics in forging relationships of mutual respect and collaboration.”*

In the above-quoted paragraph, these two following details should be taken into account:

(a) *“For the first time in history, the Church spoke positively about other religions.”*

(b) *“The Declaration is widely considered a ‘watershed’ in the relations between Catholics and believers from other religions.”*

According to Caodai historical viewpoint, this present era of mankind belongs to *Tam kỳ Phổ độ* – the Third Universalism (i.e., Universal Salvation). In this era, every religion is to transcend its chronic shell of religion so as to attain the Great Dao. This transcendence is designated “returning to the Origin” by Caodaism because the Great Dao (大道 Dadao) is the same origin of all religions.

On the long journey returning to the Origin, rather than discrimination due to trivial differences, religions should emphasize the perennial values that they all have in common; simultaneously, all religions are first and throughout requested to be tolerant and open-hearted towards one another.

With *Nostra Aetate*, especially the two above-highlighted details (a) and (b), since Vatican II the Roman Catholic Church has been changing itself to be in harmony with Heaven’s plan for humanity’s new era.

### 2. A short history of *Nostra Aetate*

How did *Nostra Aetate* come into being? From a brief statement dealing with Judaism only, the document was gradually expanded so as to include Islam, and finally other religions were also involved. This historical process is skilfully summarised by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations as follows:

*“Nostra Aetate is part of Vatican II’s updating the Catholic Church to bring it into relationship with the*

*modern world. Its genesis was in the mind and heart of Pope John XXIII, who had witnessed first-hand the tribulation of the Jewish people during the Second World War and had used his then office as Apostolic Delegate to Turkey to provide them safe passage. After a meeting with the Jewish historian, Jules Isaac [1877-1963], who presented him with a document showing how Church teaching had contributed to the anti-Semitism which had fuelled the Shoah / Holocaust, the good Pope John directed that changing this situation was to be included in the preparations for the Council. Originally it was to be a statement on the Jews only, included in the document on the Church.*

*“Cardinal Augustin Bea [S.J., 1881-1968] steered the text through several drafts in the Vatican Council. In the volatile atmosphere of that time, shortly after the establishment of the State of Israel, the bishops of the Middle East cautioned that a statement on the Jews only would be seen as taking political sides and would have negative consequences for the Christian minorities. Accordingly, a section was added on Islam and relations with Muslims. The bishops of Asia then asserted that their very different situation of living as a minority among the believers of the other world religions was overlooked, so further sections were added. In the process, the statement became a separate document in its own right. On 28 October*

*1965, in the fourth and final session, the Council Fathers approved the final draft with an overwhelming majority of 2,221 to 88. This ringing endorsement made *Nostra Aetate* the official Catholic teaching on relations with believers from other religions.”*

### **3. Summary of the contents of *Nostra Aetate***

So as to help us read the Declaration again, even though *Nostra Aetate* itself consists of five brief sections, its contents are cleverly shortened by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations as follows:

*“1. A statement on the unity of the human race, our shared origin and destiny, with religions providing answers to our common questions about the meaning of life, suffering, good and evil and what lies beyond death;*

*“2. A description of religion as a response to a hidden power, with reference to the practices and teachings of Hinduism and Buddhism, stating that the Catholic Church rejects nothing of what is true and holy in these religions;*

*“3. A positive treatment of Muslim affinities with Catholic teaching and practice, based on references*

to some of the [five] Pillars <sup>(7)</sup> and beliefs of Islam, proposing that past hostilities be put aside in favour of mutual understanding and cooperation for the common good.

“4. An account of the spiritual ties between Christians and Jews, which reproves indiscriminate accusations of Jewish responsibility for the death of Jesus, affirms the ongoing validity of the Covenant between God and the people of Israel, and repudiates hatred, persecution and anti-Semitism as contrary to God’s universal love;

“5. A final affirmation that since we call God ‘Father’, all human beings are brothers and sisters, made in God’s image, so there should be no unjust discrimination but Christians should live peaceably with all.”

#### 4. What is interfaith dialogue?

Reading *Nostra Aetate* (the English version) officially disseminated by Vatican, we certainly fail to find the term

---

<sup>(7)</sup> The Five Islamic Pillars consist of: (a) *Shahadah*: Sincerely reciting the Muslim profession of faith; (b) *Salat*: Performing ritual prayers five times a day; (c) *Zakat*: Paying alms to the poor and the needy; (d) *Sawm*: Fasting during the month of Ramadan (the ninth month in the Islamic calendar); (e) *Hajj*: Pilgrimage to Mecca the holy land.

(Note by Huệ Khải)

“Interfaith dialogue” or “Interreligious dialogue”; however, it is understood that the *Declaration* has paved the way for the Catholic Church’s pastoral activities named Interfaith dialogue. Thus, where did the term come from? Below is an explanation given by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations:

“*The new approach to believers from other religions is called ‘dialogue’. This name and method had been introduced to the Church by Pope Paul VI in his encyclical, Ecclesiam Suam (1964)...*”

In Vietnam, “interfaiths” or “interreligions” has often been misunderstood as a political plot which aims at ruining social security; accordingly, “interfaith or inter-religious dialogue” is easily regarded as something harmful.<sup>(8)</sup> To correct such misunderstanding, we might borrow a definition by Nigerian Cardinal Francis Arinze (born in 1932):

“*Interreligious dialogue is a meeting of people of differing religions, in an atmosphere of freedom and openness, in order to listen to the other, to try to understand that person’s religion, and hopefully to seek possibilities of collaboration. It is hoped that the other partner will reciprocate, because dialogue*

---

<sup>(8)</sup> Huệ Khải, *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Hà Nội: Religion publishing house 2015, pp. 55-56.

*should be marked by a two-way and not a one-way movement.”*<sup>(9)</sup>

## 5. Implementation of interfaith dialogue

On Pentecost Sunday, 17 May 1964, Saint Pope Paul VI instituted a special department of the Roman Curia for relations with the people of other religions. Known at first as *the Secretariat for Non Christians*, it was renamed *the Pontifical Council for Interreligious Dialogue (PCID)* in 1988.<sup>(10)</sup>

How has the good will of interreligious dialogue been carried out in reality? Below is the answer given by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations:

*“Study of other religions was undertaken, visits to leaders and sacred places of other religions were arranged, and delegations of representatives of other religions were received at the Vatican. Dioceses, national conferences of bishops and regional bodies set up commissions to educate and form people for dialogue with believers from other religions.”*

---

<sup>(9)</sup> Cardinal Arinze, *Meeting Other Believers* (1997), p. 5, as quoted by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations.

<sup>(10)</sup> [http://www.vatican.va/roman\\_curia/pontifical\\_councils/interelg/documents/rc\\_pc\\_interelg\\_pro\\_20051996\\_en.html](http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_pc_interelg_pro_20051996_en.html). Accessed on 19 August 2015.

## 6. Four forms of interfaith dialogue

In 1984 the Secretariat for Non-Christians published *The Attitude of the Church toward the Followers of Other Religions: Reflections and Orientations on Dialogue and Mission*. According to Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations, this document introduces the four forms of dialogue as follows:

*“Dialogue of life – sharing the events of our daily lives at home, work and play with our neighbours of different faiths;*

*“Dialogue of action – based on shared religious and moral values, working together on matters of common social concern for the betterment of society;*

*“Dialogue of theological exchange – sharing and discussing our religious beliefs to better understand one another and identify more precisely what we hold in common and where our differences lie;*

*“Dialogue of religious experience – sharing about the spiritual practices and fruits of prayer and worship in our respective traditions.”*

Again, as asserted by Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations, interfaith dialogue is exclusive to no one, thus:

*“All members of the Catholic Church are called to build relations with believers from other religions. Each is to do it in his or her own way, according to*



*their state in life, in response to the shared call to mission. Following one or more of the four forms of interreligious dialogue mentioned above – dialogue of life, dialogue of action, dialogue of theological exchange and dialogue of religious experience – opens up many possibilities.”*

### III. IN LIEU OF A CONCLUSION

Doctor Hans Küng (Swiss, born in 1928) is Professor of Ecumenical Theology and President of the Foundation for a Global Ethic; this brilliant Catholic priest once asserted, “*There will be no peace among the nations without peace among the religions. There will be no peace among the religions without dialogue among the religions.*”

In Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium* (The Joy of the Gospel), proclaimed on 24 November 2013, Pope Francis asserted, “*Interreligious dialogue is a necessary condition for peace in the world, and so it is a duty for Christians as well as other religious communities.*” (Chapter IV, No. 250).

In the present era, all religions should unceasingly strengthen their harmonious and cooperative ties so as to jointly build a paradise on earth. Interfaith dialogue is thus indispensable for this ideal the world religions have in common. Interfaith dialogue should not be ignored by contemporary humans, and thus it should not be mistakenly regarded as something related to Catholicism only.

On 11 October 1962, in His opening speech to Vatican II, when relating His decision to summon the Council, Saint Pope John XXIII called it “*a sudden flash of inspiration*”. I believe such a sudden flash of inspiration was nothing else but the Holy Spirit because only the Holy Spirit could bring about the miracle of Vatican II as a historic milestone on the long journey of mankind’s spiritual evolution as planned by Heaven.

Once having deep insights into *Nostra Aetate*, the flower and fruit of Vatican II, Caodai communities will be much more ready and active for interreligious relations. Then, every Caodai community will consciously enlarge cooperation with Catholic communities as well as other religious ones in a joint effort to build up a society sustainably developed on the pillars of *humanistic values, well-being, and progress* as proposed by Caodaism.

*October 2015*

## CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÀ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIỆN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Hườn, 2010.

- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-6. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015 hai lần, 2016.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYẾN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỶ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-2. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013, 2015.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
- 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.
- 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.
- 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diệu Nguyên, 2013.

- 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.  
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.  
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.  
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.  
 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.  
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.  
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.  
 77-1. **THIỆN BÀN TẠI NHÀ**. Huệ Khải, 2014.  
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN**. Lê Anh Minh, 2014.  
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.  
 81-1. **THIỆN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.  
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.  
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang, 2014.  
 84-1. **NẾO VỀ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.  
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2014.  
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.  
 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT**. Huệ Khải, 2015.  
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN**. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.  
 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG**. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.  
 90-1. **MINH THIỆN CHƠN KINH**. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.  
 91-1. **LỊCH SỬ THÁNH THẮT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI**. Huệ Khải, 2015.  
 92-1. **HỒNG AN TẬN ĐỘ**. Phạm Văn Liêm, 2016  
 (...) 94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926**. Huệ Khải, 2015.  
 96-1. **ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2015.  
 97-1. **GỬI NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.  
 98-1. **GIỮA CHỐN TA BÀ**. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.  
 99-1. **TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI** (song ngữ Việt-Anh). Huệ Khải, 2016.  
 \* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9,10, 11, 12, 13, 14, 15-16, 17**. Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014, 2015. (Phát hành mỗi quý.)  
**Ghi chú:** 99-1 tức là quyển 99, in lần thứ nhất. 38-6 tức là quyển 38, in lần thứ sáu.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO  
*The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications*

HUỆ KHẢI

TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI  
*NOSTRA AETATE IN A CAODAI BELIEVER'S SENTIMENT*

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám đốc - Tổng biên tập*

**Nguyễn Công Oánh**

*Biên tập: Lê Hồng Sơn*

*Vẽ bìa: Lê Anh Huy, Lê Anh Thư - Trình bày: Dũ Lan*

*Bìa 4: Huệ Khải Văn Tập, thư pháp Trương Lộ*

*Sửa bản in: Tú Đoàn, Lê Anh Minh*

*Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng*

In hai ngàn bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA  
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **27-2016/CXBIPH/134-05/TG**.

Mã số **ISBN: 978-604-61-3264-6**.

Quyết định xuất bản số **123/QĐ-NXB TG**, ngày 04-3-2016.

In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2016.

**SÁCH ẤN TỔNG. KHÔNG BÁN. (FREE GIFT BOOKS)**

*Phát hành / Distributor: MINH QUANG* Trần Văn Quang  
 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653